

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2020/BC-DNP

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
năm 2019
year 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/*Name of listing company*: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of head office*: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại/*Telephone*: 0251.3836269 Fax: 0251.3836174 Email:
Website: www.dnpcorp.vn
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 1.000.085.350.000 VND (Một nghìn tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán/*Securities code*: DNP

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments)*:

| STT No | Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No | Ngày Date | Nội dung Content |
|-----------|--|--------------|--|
| 1. | 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ | 15/03/2019 | Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi. |
| 2. | 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ | 05/05/2019 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | niên năm 2019: - Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả và kế hoạch kinh doanh của Ban điều hành; Báo cáo Ban kiểm soát; - Thông qua BCTC kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu 2018 đã được kiểm toán; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019; - Thông qua việc thay đổi mô hình quản trị Công ty, giải thể Ban Kiểm soát và miễn nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát; - Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ; - Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; - Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan của Công ty; - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của ĐHCĐ giữa hai kỳ họp thường niên 2019 – 2020 |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)/ *Board of Management (Annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

| STT No. | Thành viên HĐQT/ BOM's member | Chức vụ/ Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/Day becoming/no | Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of | Tỷ lệ tham dự họp /Percenta | Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence |
|------------|-------------------------------------|----------------------|--|--|--------------------------------------|---|
|------------|-------------------------------------|----------------------|--|--|--------------------------------------|---|

| | | | <i>longer member of the Board of Management</i> | <i>attendance</i> | <i>ge</i> | |
|---|-----------------------------|----------------------------------|---|-------------------|-----------|---------------------------|
| 1 | Ông Vũ Đình Độ | Chủ tịch HĐQT | 08/04/2017 | 13/13 | 100% | |
| 2 | Ông Ngô Đức Vũ | Phó CT HĐQT | 08/04/2017 | 13/13 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Hiếu | Thành viên HĐQT | 08/04/2017 | 13/13 | 100% | |
| 4 | Bà Phan Thị Thu Thảo | Thành viên HĐQT | 08/04/2017 | 13/13 | 100% | |
| 5 | Ông Mai Thế Khôi | Thành viên HĐQT độc lập | 08/04/2017 05/05/2019 | 7/13 | 54% | Từ nhiệm từ 05/05/2019 |
| 6 | Ông Brandon Marc Courban | Thành viên HĐQT độc lập | 05/05/2019 | 6/13 | 46% | Bỏ nhiệm từ 05/05/2019 |
| 7 | Ông Lê Văn Minh | Thành viên HĐQT độc lập | 05/05/2019 | 6/13 | 46% | Bỏ nhiệm từ 05/05/2019 |
| 8 | Ông Hồ Anh Dũng | Thành viên HĐQT | 05/05/2019 | 6/13 | 46% | Bỏ nhiệm từ 05/05/2019 |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên, 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 1 thành viên độc lập, 02 thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Tổng giám đốc: ông Nguyễn Văn Hiếu, thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc; Bà Phan Thị Thu Thảo, thành viên HĐQT kiêm Phó TGD. Sau ĐHCĐ thường niên đã miễn nhiệm 1 thành viên HĐQT độc lập theo đơn từ nhiệm và bầu bổ sung 3 thành viên HĐQT, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành. Tổng số thành viên HĐQT hiện tại là 7 thành viên.

- Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các cuộc họp giao ban để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có ý kiến chỉ đạo kịp thời trong các lĩnh vực, công việc sau:

+ Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

+ Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019, phân tích những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến SXKD, đưa ra các biện pháp khắc phục và phương hướng sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019.

+ Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019, phân tích những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến SXKD, đưa ra các biện pháp khắc phục và phương hướng sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.

+ Giám sát và Chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty, sửa đổi điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua tại Đại hội thường niên.

+ Giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả hoạt động và đạt mục tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

+ Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ trong Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và các qui định của Pháp luật.

+ Các hoạt động khác.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, Công ty đã đổi sang mô hình hoạt động theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Như vậy, kể từ ngày 05/05/2019, mô hình tổ chức của Công ty là Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị (trong đó có Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị) - Ban Tổng Giám đốc.

Công ty đã bầu bổ sung các thành viên HĐQT độc lập phù hợp đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và chuẩn bị các điều kiện, cơ chế cần thiết để Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động song song với hoạt động của HĐQT.

Thông tin về thành viên Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ:

| STT No. | Thành viên Members | Chức vụ Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Day becoming/no longer member | Số buổi họp tham dự Number of attendance | Tỷ lệ tham dự họp Percentage (trên số cuộc họp có thẩm quyền tham dự) | Lý do không tham dự họp Reasons for absence |
|------------|--------------------------|---------------------|---|---|--|--|
| 1 | Ông Lê Văn Minh | Trưởng Tiểu Ban | 05/05/2019 | 1/1 | 100% | |
| 2 | Ông Hồ Anh Dũng | Thành viên | 05/05/2019 | 1/1 | 100% | |
| 3 | Ông Brandon Marc Courban | Thành viên | 05/05/2019 | 1/1 | 100% | |
| 4 | Bà Nguyễn Thị | Thành viên | 15/10/2019 | 0/1 | 0% | Bổ nhiệm từ ngày |

| | | | | |
|--------------|--|--|--|------------|
| Phuong Thành | | | | 15/10/2019 |
|--------------|--|--|--|------------|

Các hoạt động chính của Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ

- Giám sát việc thực hiện báo cáo tài chính;
- Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Giám sát hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ;
- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Giám sát tuân thủ và phòng chống gian lận.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo trong năm 2019)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual reports):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|------------|--|
| 1 | 01/2019/NQ-HĐQT | 10/01/2019 | NQ-BB-HĐQT V/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do tăng vốn điều lệ (1 nghìn tỷ) |
| 2 | 02/2019/NQ-HĐQT | 01/02/2019 | NQ-BB-HĐQT V/v thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 3 | 03/2019/NQ-HĐQT | 28/02/2019 | NQ-BB-HĐQT V/v triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 4 | 04/2019/NQ-HĐQT | 13/03/2019 | NQ-HĐQT V/v bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Minh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 5 | 05/2019/NQ-HĐQT | 13/03/2019 | NQ-HĐQT V/v thông qua phương án phát hành trái phiếu |
| 6 | 06/2019/NQ-HĐQT | 28/03/2019 | BB họp HĐQT V/v thông qua nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT |
| 7 | 07/2019/NQ-HĐQT | 04/05/2019 | NQ-BB-HĐQT về việc thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị |
| 8 | 08/2019/NQ-HĐQT | 06/05/2019 | NQ-BB-HĐQT về việc thông qua thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty |
| 9 | 09/2019/NQ-HĐQT | 12/06/2019 | NQ HĐQT thông qua phương án chi tiết phát hành trái phiếu chuyển đổi |
| 10 | 10/2019/NQ-HĐQT | 08/08/2019 | NQ HĐQT thông qua nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT |

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| 11 | 11/2019/NQ-HĐQT | 15/10/2019 | NQ-BB-HĐQT về Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai |
| 12 | 12/2019/NQ-HĐQT | 16/12/2019 | NQ-BB-HĐQT về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai. |
| 13 | 13/2019/NQ-HĐQT | 17/12/2019 | NQ-BB-HĐQT về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP Tiền Giang. |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ Supervisory Board (annual report):

Từ ngày 05/05/2019, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, Công ty đã đổi sang mô hình hoạt động theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Như vậy, kể từ ngày 05/05/2019, mô hình tổ chức của Công ty là Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị (trong đó có Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị) - Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát của Công ty chính thức giải thể kể từ ngày 05/05/2019.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

| STT No. | Thành viên BKS Members of Supervisory Board | Chức vụ Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board | Số buổi họp BKS tham dự Number of attendan ce | Tỷ lệ tham dự họp Percentage (trên số cuộc họp có thẩm quyền tham dự) | Lý do không tham dự họp Reasons for absence |
|------------|---|---------------------|--|---|---|---|
| 1 | Bà Trần Minh Trang | Trưởng ban | 08/04/2017 05/05/2019 | 1/1 | 100% | |
| 2 | Bà Lương Thị Hương | Thành viên | 08/04/2017 05/05/2019 | 1/1 | 100% | |
| 3 | Bà Bùi Thị Tâm | Thành viên | 08/04/2017 05/05/2019 | 1/1 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Trước khi chính thức giải thể theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành các nội dung sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ
 - Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và pháp luật hiện hành.
 - Kiểm soát về việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*
- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định.
 - HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình. BKS nhận được đầy đủ tài liệu về các cuộc họp. Các ý kiến của BKS gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được phản hồi đầy đủ và kịp thời.
 - BKS đã thông báo cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong kỳ. BKS cũng đã phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT.
 - Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, công ty đã quyết định và được ĐHĐCĐ thông qua thay đổi mô hình quản trị, không còn ban kiểm soát.
4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Công ty đã cử đại diện tham gia các buổi tập huấn các văn bản pháp luật mới liên quan đến quản trị công ty và hoạt động liên quan đến công ty niêm yết.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company):*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:*

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i> | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i> | Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i> | Lý do <i>Reasons</i> |
|------------|---|--|---|--|---|--|--|-------------------------|
| 1. | Vũ Đình Độ | | Chủ tịch HĐQT | | | 08/04/2017 | | |
| 2. | Ông Ngô Đức Vũ | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 08/04/2017 | | |
| 3. | Ông Nguyễn Văn Hiếu | | Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc | | | 08/04/2017 | | |
| 4. | Bà Phan Thị Thu Thảo | | Thành viên HĐQT Phó | | | 08/04/2017 | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|-----------------|--|--|------------|----------|--------------|
| | | | TGD | | | | | |
| 5. | Ông Mai Thế Khởi | | Thành viên HĐQT | | | 08/04/2017 | 5/5/2019 | Miễn nhiệm |
| 6. | Ông Brandon Marc Courban | | Thành viên HĐQT | | | 5/5/2019 | | Bầu bổ sung |
| 7. | Ông Lê Văn Minh | | Thành viên HĐQT | | | 5/5/2019 | | Bầu bổ sung |
| 8. | Ông Hồ Anh Dũng | | Thành viên HĐQT | | | 5/5/2019 | | Bầu bổ sung |
| 9. | Ông Trần Hữu Chuyên | | Phó TGD | | | 20/7/2015 | | |
| 10. | Ông Nguyễn Thế Minh | | Phó TGD | | | 13/03/2019 | | Bổ nhiệm mới |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------|--|---------------------------------------|--|--|------------|------------|--|
| 11. | Ông Trịnh Kiên | | Người được ủy quyền Công bố thông tin | | | 13/10/2015 | 01/11/2019 | Công ty thay đổi Người được ủy quyền Công bố thông tin |
| 12. | Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Người được ủy quyền Công bố thông tin | | | 01/11/2019 | | Công ty thay đổi Người được ủy quyền Công bố thông tin |
| 13. | Bà Trần Minh Trang | | Trưởng BKS | | | 08/04/2017 | 5/5/2019 | Miễn nhiệm do thay đổi mô hình quản trị Công ty |
| 14. | Bà Lương Thị Hương | | Thành viên BKS | | | 08/04/2017 | 5/5/2019 | Miễn nhiệm do thay đổi mô hình quản trị Công ty |
| 15. | Bà Bùi Thị Tâm | | Thành viên BKS | | | 08/04/2017 | 5/5/2019 | Miễn nhiệm do thay đổi mô hình quản trị Công ty |
| 16. | Trần Thái Sơn | | Kế toán trưởng | | | 1/11/2018 | | |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|-------------|--|--|--|----------------------------------|
| 23. | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP – Bắc Giang | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua công ty con |
| 24. | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước Sạch số 3 Hà Nội | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |
| 25. | Công ty Cổ phần Bình Hiệp | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |
| 26. | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |
| 27. | Công ty Cổ phần Nhà máy Nước Đồng Tâm | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |

| | | | | | | | |
|-----|--|--|-------------|--|--|--|----------------------------------|
| 28. | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |
| 29. | Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |
| 30. | Công Ty Cổ Phần DNP HAWACO | | Công ty con | | | | Sở hữu gián tiếp qua Công ty con |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i> | Ghi chú <i>Note</i> |
|---------|--|--|--|---|--|--|
| 1 | Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai | Công ty con | | | Nghị quyết 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày | Mua bán Nguyên vật liệu, hàng hóa; Cho |

| | | | | | | |
|---|---------------------------------------|-------------|--|--|---|---|
| | Miền Trung | | | | 5/5/2019 | thuê tài sản |
| 2 | Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú | Công ty con | | | Nghị quyết 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/5/2019 | Mua bán Nguyên vật liệu, hàng hóa; tài sản |
| 3 | Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP | Công ty con | | | Nghị quyết 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/5/2019 | Chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Tiền Giang |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:*
 - Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*
 - Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*
 - Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*
 - Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports).*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Danh sách gửi kèm tại Phụ lục Số I

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

| STT No. | Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i> |
|------------|--|--|---|----------------------------|--|----------------------------|---|
| | | | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | |
| 1 | Ông Trần Hữu Chuyên | Người nội bộ | 782,004 | 0,78% | 682,004 | 0,68% | Bán cổ phiếu trong danh mục đầu tư cá nhân |
| 2 | Ông Vũ Đình Độ | Người nội bộ | 7.562.620 | 7,56% | 10.062.620 | 10,06% | Mua cổ phiếu nhằm tăng tỉ lệ sở hữu cá nhân |
| 3 | Ông Vũ Đình Độ | Người nội bộ | 10.062.620 | 10,06% | 10.562.620 | 10,56% | Mua cổ phiếu nhằm tăng tỉ lệ sở hữu cá nhân |
| 4 | Ông Nguyễn Thế Minh | Người nội bộ | 484.290 | 0,48% | 383.290 | 0,38% | Bán cổ phiếu nhằm giảm tỉ lệ sở hữu cá nhân |
| 5 | Công ty Cổ phần SAM Holdings | Ông Hồ Anh Dũng hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần SAM Holdings. | 0 | 0,00% | 3.370.100 | 3,37% | Mua cổ phiếu thuộc danh mục đầu tư của tổ chức |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

- Không có

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu VP

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIR MAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and Seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
VŨ ĐÌNH ĐỘ



Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2020

PHỤ LỤC 1**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ***List of internal persons and their affiliated persons**(Ban hành kèm theo Báo cáo quản trị năm 2019 số 01/2020/BCQT-DNP ngày 30/01/2020)*

| STT No. | Họ tên Name | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any) | Số CMND/Hộ chiếu IDcard/Passport No., | Ngày cấp, date of issue, | Nơi cấp place of issue | Địa chỉ liên hệ Address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period | Ghi chú Note |
|------------|------------------|---|--|--|-----------------------------|---------------------------|----------------------------|---|---|-----------------|
| 1 | Ông Vũ Đình Độ | | | | | | | 10.562.620 | 10,56% | |
| 1.1 | Đỗ Thị Thu Quyên | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |

| | | | | | | | | | |
|------|--|--|----------------------------------|--|--|--|----------------|--------------|---|
| 1.8 | Vũ Đình Trung | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.9 | Vũ Nguyễn Thảo Nguyên | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ngô Đức Vũ | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | | 521.036 | 0,52% | |
| 2.1 | Đình Thị Thí | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |

| | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|---|----|--|
| 2.2 | Ngô Thị Thanh Vân | | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 2.3 | Ngô Đức Giang | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.4 | Nguyễn Thùy Dung | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 2.5 | Ngô Việt Bảo | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.6 | Ngô Việt Thi | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.7 | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |

| | | | | | | | | | |
|------|---|--|-----------------------------|--|--|--|----------------|--------------|--|
| 2.8 | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 2.9 | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |
| 2.10 | Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 2.11 | Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |
| 2.12 | Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Văn Hiếu | | Thành viên HĐQT, TGD | | | | 485.376 | 0.49% | |

| | | | | | | | | | |
|-----|-------------------------|--|--|--|--|--|-------|-------|-----|
| 3.1 | Nguyễn Văn Thái | | | | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Hòe | | | | | | 0 | 0% | |
| 3.3 | Nguyễn Thị Hiền | | | | | | 0 | 0% | |
| 3.4 | Nguyễn Thị Hoa | | | | | | 0 | 0% | |
| 3.5 | Trần Thị Thiện | | | | | | 9.522 | 0.01% | Vợ |
| 3.6 | Nguyễn Ngọc Phương Thảo | | | | | | 0 | 0% | Con |

| | | | | | | | | | |
|-----|--|--|---|--|--|--|----------------|--------------|--|
| 3.7 | Nguyễn Đức Vinh | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 3.8 | Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Miền Trung | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 3.9 | Công Ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 4 | Phan Thị Thu Thảo | | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc | | | | 188.394 | 0,19% | |
| 4.1 | Bùi Thị Xuân | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 4.2 | Phan Mạnh Hà | | | | | | 0 | 0% | Anh trai |

| | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|---|----|---|
| 4.3 | Nguyễn Việt Phương | | | | | | | 0 | 0% | Chồng |
| 4.4 | Nguyễn Phan Bảo Châu | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4.5 | Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc |
| 4.6 | Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT độc lập – Trưởng Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ |
| 4.7 | Công Ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ thành viên HĐQTV |

| | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|---|----|---|
| 4.8 | Công ty Cổ phần Nhà máy Nước Đồng Tâm | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 5 | Ông Brandon Marc Courban | | | | | | | 0 | 0% | |
| 5.1 | Samir George Christo Courban | | | | | | | 0 | 0% | Bố/ Father |
| 5.2 | Nancy Courban | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ/ Mother |
| 5.3 | AEP II Holdings Pte. Ltd. | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Giám đốc |
| 6 | Ông Lê Văn Minh | | | | | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|--|--|--|--|--|---|----|-----|
| 6.1 | Châu Thị Thảo | | | | | | | 0 | 0% | mẹ |
| 6.2 | Nguyễn Thị Minh Hôn | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 6.3 | Lê Đức Anh | | | | | | | 0 | 0% | con |
| 6.4 | Lê Trung Nhật | | | | | | | 0 | 0% | con |
| 6.5 | Lê Văn Việt | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 6.6 | Lê Văn Thân | | | | | | | 0 | 0% | Anh |

| | | | | | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|--|---|----|--|
| 6.7 | Lê Văn Trí | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 6.8 | Lê Văn Cảnh | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 6.9 | Lê Thị Tuyết Nhung | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 6.10 | Lê Văn Hải | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 6.11 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |
| 6.12 | Công ty Cổ phần Trường Thành Xanh | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |

23/11/2023

| | | | | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|----------|-----------|--|
| 6.13 | Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Trường Thành | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 6.14 | Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Trường Thành Mdrak | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 7 | Ông Hồ Anh Dũng | | | | | | 0 | 0% | |
| 7.1 | Hồ Xuân Lâm | | | | | | 0 | 0% | bố |
| 7.2 | Lưu Thị Dung | | | | | | 0 | 0% | mẹ |
| 7.3 | Hồ Lưu Ngọc | | | | | | 0 | 0% | Em trai |

| | | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------|--|--------------------------|--|--|--|----------------|--------------|--|
| 7.4 | Phạm Hương Trang | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 7.5 | Công ty CP Chứng khoán Quốc gia | | | | | | 1.515.600 | 1,52% | Người nội bộ giữ chức vụ Tổng Giám đốc |
| 7.6 | Công ty CP SAM Holdings | | | | | | 3.370.100 | 3,37% | Người nội bộ giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT |
| 8 | Trần Hữu Chuyên | | Phó Tổng Giám đốc | | | | 682.004 | 0.68% | |
| 8.1 | Trần Hữu Trinh | | | | | | 0 | 0% | Bố |

Mọi chi tiết xin liên hệ: 091 234 5678

| | | | | | | | | | | |
|----------|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|----------------|--------------|---|
| 8.8 | Trần Quỳnh Nhu | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 8.9 | Trần Mạnh Cường | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 8.10 | Công Ty TNHH SXKD Nhựa Đồng Nai | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |
| 9 | Ông Nguyễn Thế Minh | | | | | | | 383.290 | 0,38% | |
| 9.1 | Nguyễn Thế Hạ | | | | | | | 0 | 0% | Bố |
| 9.2 | Nguyễn Thị Mai | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |

| | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|---|----|--|
| 9.3 | Bùi Thị Thuý Ngân | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 9.4 | Nguyễn Hoàng Nhi | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 9.5 | Nguyễn Hoàng Oanh | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 9.6 | Nguyễn Thế Hoàng Nam | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 9.7 | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước sạch Số 3 Hà Nội. | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |
| 9.8 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT |

| | | | | | | | | | | |
|------|--|--|-----------------------------------|--|--|--|--|--------------|---------------|---|
| 9.9 | Công ty Cổ phân Nhà máy nước Đồng Tâm | | | | | | | 0 | 0% | Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT |
| 10 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Người được UQ CBTT | | | | | 4.000 | 0,004% | |
| 10.1 | Nguyễn Hữu Thanh | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 10.2 | Đặng Ngọc Ninh | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 10.3 | Nguyễn Văn Thành | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 10.4 | Nguyễn Thành Phong | | | | | | | 0 | 0% | Con |

| | | | | | | | | | |
|------|----------------------|--|-----------------------|--|--|--|---------------|--------------|-----|
| 10.5 | Nguyễn Ngọc Diệp Anh | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 10.6 | Nguyễn Hữu Dũng | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 10.7 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 10.8 | Nguyễn Thị Vân Anh | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 11 | Trần Thái Sơn | | Kế toán trưởng | | | | 24.918 | 0,03% | |
| 11.1 | Trần Chu | | | | | | | | Bố |
| 11.2 | Thái Thị Hòa | | | | | | | | Mẹ |

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
VŨ ĐÌNH ĐỘ

